

Số: /QĐ-UBND Bắc Giang, ngày tháng 5 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường  
Dự án “Xây dựng kênh thoát nước khu vực Cụm công nghiệp  
Hà Thịnh, huyện Hiệp Hoà”

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 227/TTr-TNMT ngày 13/5/2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng kênh thoát nước khu vực Cụm công nghiệp Hà Thịnh, huyện Hiệp Hoà” (sau đây gọi là dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hiệp Hoà (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Hợp Thịnh và xã Đại Thành, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

### **Điều 2.** Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định<sup>1</sup>: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án; về kết quả thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt các nội dung, yêu cầu về bảo

<sup>1</sup> Thành lập theo Quyết định số 209/QĐ-TNMT ngày 15/3/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Công thương; UBND huyện Hiệp Hòa; UBND xã Hợp Thịnh; UBND xã Đại Thành; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hiệp Hòa và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Chủ dự án (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
  - + Công thông tin điện tử tỉnh;
  - + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
  - + Lưu: VT, KTN Việt Anh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Ô Pích**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**DỰ ÁN “ XÂY DỰNG KÊNH THOÁT NƯỚC KHU VỰC CỤM**  
**CÔNG NGHIỆP HÀ THỊNH, HUYỆN HIỆP HÒA”**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)*

## **1. Thông tin về dự án**

### **1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: “Xây dựng kênh thoát nước khu vực Cụm công nghiệp Hà Thịnh, huyện Hiệp Hòa”.

- Địa điểm thực hiện: xã Hợp Thịnh và xã Đại Thành, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hiệp Hòa.

### **1.2. Phạm vi, quy mô, công suất**

- Phạm vi: Dự án được thực hiện tại xã Hợp Thịnh và xã Đại Thành, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang với diện tích khoảng 5,6 ha.

- Quy mô, công suất của dự án: Xây dựng kênh thoát nước khu vực Cụm công nghiệp Hà Thịnh, huyện Hiệp Hòa, với chiều dài tuyến khoảng 6km (quanh Cụm công nghiệp Hà Thịnh), quy mô kênh hình thang, kết cấu kênh bằng bê tông xi măng có đáy kênh từ (1,0-3,0) m, tùy từng mặt cắt ngang và lưu lượng nước của từng đoạn cụ thể.

### **1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

#### **1.3.1. Các hạng mục công trình của dự án**

Xây dựng mới 2 đoạn kênh và công trình trên kênh bao quanh Cụm công nghiệp Hà Thịnh (CCN).

#### **1.3.2. Hoạt động của dự án đầu tư:**

- Hoạt động triển khai xây dựng dự án (giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng các hạng mục công trình).

- Hoạt động vận hành dự án.

### **1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với diện tích khoảng 4,25 ha là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

### **2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

- Việc chiếm dụng đất: Dự án chiếm dụng khoảng 5,6ha, trong đó khoảng 4,25ha

là diện tích đất trồng lúa (đất nông nghiệp) cần phải chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

- Hoạt động giải phóng mặt bằng:

+ Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng: phát quang thực vật, phá dỡ các công trình hiện hữu,...

+ Hoạt động rà phá bom mìn tồn lưu trong đất.

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công và đất đá đi đổ thải.

+ Bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động đào đắp; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng; hoạt động vận chuyển chất thải rắn từ quá trình GPMB, phá dỡ công trình hiện trạng đi đổ thải; bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu; hoạt động của máy móc, thiết bị thi công; quá trình hàn;....

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công, rửa máy móc thiết bị (từ hoạt động vệ sinh máy móc thiết bị, nước rửa nguyên vật liệu) và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động phát quang thảm thực vật, đất đào hữu cơ, phá dỡ công trình hiện trạng và chất thải rắn xây dựng phát sinh do hoạt động thi công xây dựng dự án, bao gồm: sắt, thép vụn, bao bì carton sạch,... và các loại chất thải khác như đất, đá, xi măng rơi vãi,...

+ Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng, gồm: giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại; ắc quy, pin thải; bao bì cứng bằng kim loại; que hàn thải,....

## **2.2. Giai đoạn vận hành**

- Phát sinh mùi từ quá trình phân hủy các loại rác thải theo dòng chảy của kênh, mùi từ nước thải của CCN.

- Nước thải sinh hoạt từ các hộ dân, nước thải công nghiệp sau xử lý của CCN Hà Thịnh.

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án cuốn theo các chất bẩn vào nguồn tiếp nhận.

- Chất thải rắn sinh hoạt của người dân và của CCN đổ rác xuống lòng kênh, từ hoạt động xối lở bờ kênh.

- Sự cố đuối nước, sự cố sạt lở bờ kênh.

## **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

### **3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

#### **3.1.1. Nước thải, khí thải**

\* *Nước thải:*

- Nước thải từ quá trình thi công xây dựng phát sinh khoảng 01m<sup>3</sup>/ngày; thông số ô nhiễm đặc trưng là: Chất rắn lơ lửng (SS), BOD<sub>5</sub>, COD,...

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng 02m<sup>3</sup>/ngày; thông số ô nhiễm đặc trưng: Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), BOD<sub>5</sub>, tổng Coliforms,....

- Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng kéo theo đất, cát, chất cặn bã,....xuống cống thoát nước xung quanh; thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD<sub>5</sub>, tổng chất rắn lơ lửng (TSS),...

*\* Bụi, khí thải:*

- Bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, chất thải rắn; phá dỡ công trình hiện trạng; bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu; hoạt động của máy móc, thiết bị thi công. Thông số ô nhiễm đặc trưng là tổng bụi lơ lửng.

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu thi công, vận chuyển đất từ quá trình đào, đắp, vận chuyển chất thải rắn; từ hoạt động của các máy móc, phương tiện thi công với thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, bụi,...

- Bụi, khí thải phát sinh từ công đoạn hàn có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO<sub>x</sub>, khói hàn.

**3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại**

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ quá trình sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng khoảng 12,5 kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động phát quang thảm thực vật khoảng 21,3 tấn. Thành phần chủ yếu là gốc rễ hoa màu, cây bụi,...

- Chất thải từ hoạt động phá dỡ các công trình hiện trạng: khoảng 40 tấn. Thành phần gồm: gồm đất đá, bê tông, gạch vỡ,...

- Đất màu bóc bề mặt diện tích đất lúa khoảng 10.624,5m<sup>3</sup>.

- Bùn đất từ quá trình nạo vét kênh mương hiện trạng khoảng: 1.280 tấn.

- Đất đào khác: 24.896,2 tấn.

- Chất thải xây dựng như gạch vỡ, sỏi, đá, cát, mẫu sắt thép, vỏ bao xi măng... phát sinh khoảng 0,5 tấn/ngày.

- Chất thải nguy hại từ hoạt động thi công, xây dựng như giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại, pin, ắc quy thải,... phát sinh khoảng 11kg/tháng.

**3.1.3. Tiếng ồn, độ rung**

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các phương tiện, máy móc thiết bị thi công, xây dựng; hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải.

Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn phát sinh từ dự án, QCVN 27:2010/BTNMT áp dụng đối với độ rung phát sinh từ dự án.

### **3.1.4. Các tác động khác**

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực, tác động đến giao thông khu vực và trên tuyến đường vận chuyển; tác động đến người tham gia giao thông; tác động đến hệ sinh thái, sản xuất nông nghiệp...

- Tác động do sự cố như: Tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, sự cố nổ bom mìn tồn lưu từ chiến tranh, sự cố đường điện,...

## **3.2. Giai đoạn vận hành**

### **3.2.1. Nước thải, khí thải**

- Nước mưa chảy tràn trên khu vực kéo theo đất, cát, chất cặn bã xuống cống thoát nước xung quanh. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD<sub>5</sub>, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

- Nước thải sinh hoạt từ các hộ dân, nước thải công nghiệp sau xử lý từ hoạt động của CCN Hà Thịnh. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), BOD<sub>5</sub>, Amoni, Coliforms,....

- Phát sinh mùi từ quá trình phân hủy các loại rác thải theo dòng chảy của kênh, mùi từ nước thải của CCN Hà Thịnh, có thông số ô nhiễm đặc trưng là mùi H<sub>2</sub>S, NH<sub>3</sub>,...

### **3.2.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:**

Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của người dân và của CCN đổ rác xuống lòng kênh, từ hoạt động xới lở bờ kênh.

### **3.2.3. Tiếng ồn, độ rung**

- Hoạt động của các phương tiện giao thông đi lại trên kênh;

- Từ hoạt động canh tác nông nghiệp của người dân xung quanh.

### **3.2.4. Các tác động khác**

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực; đến an ninh trật tự,...

- Tác động do sự cố như: ngập úng; đuối nước, sạt lở bờ kênh.

## **4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư**

### **4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

#### **4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải**

##### **4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải**

- Nước thải sinh hoạt: Lắp đặt 01 nhà vệ sinh di động tại công trường, cấu tạo bằng vật liệu composite, dung tích bể chứa chất thải là 2,5m<sup>3</sup>; hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bể chứa chất thải đem đi xử lý theo quy định (tần suất 1 tuần/lần hoặc khi bể chứa đầy).

- Nước thải thi công: Nước thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh dụng cụ, thiết bị, nước rửa nguyên vật liệu: Chủ dự án bố trí khoảng 2-3 thùng phuy dung tích 200 lít/thùng để lưu chứa, sau đó nước này được tận dụng cho phối trộn vật liệu xây dựng hoặc đập bụi.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa. Các tuyến thoát nước tạm thời phải đảm bảo tiêu thoát triệt để, không gây úng ngập trong suốt quá trình xây dựng và không làm ảnh hưởng đến khả năng thoát thải của các khu vực bên ngoài dự án.

+ Thiết kế rãnh thoát nước tạm thời giai đoạn thi công dự án là rãnh đất chiều rộng 1m, chiều sâu 1m, trên rãnh có bố trí các hố ga lắng cặn kích thước 2mx2mx1,5m, khoảng cách trung bình từ 50m, hướng thoát nước về phía mương thoát nước.

+ Định kỳ (1tháng/lần) kiểm tra, nạo vét, khơi thông không để phế thải xây dựng xâm nhập vào đường thoát nước gây tắc nghẽn.

#### 4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Tất cả các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu được phủ kín thùng xe để ngăn ngừa phát tán bụi vào môi trường không khí do tác dụng của gió.

- Định kỳ bảo dưỡng máy móc thiết bị thi công đảm bảo hoạt động trạng thái tốt nhất, hạn chế tiếng ồn và khói thải ở mức thấp nhất.

- Tất cả các phương tiện vận tải tham gia vận chuyển đều được kiểm tra định kỳ đạt tiêu chuẩn của cơ quan đăng kiểm có thẩm quyền về mức độ an toàn môi trường mới được phép hoạt động. Thường xuyên kiểm tra và bảo trì các phương tiện vận chuyển, máy xúc, máy ủi đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt.

- Đưa ra lịch trình thi công hợp lý, giảm mật độ các loại phương tiện thi công trong cùng một thời điểm. Không vận chuyển vào các giờ cao để giảm thiểu mật độ giao thông.

- Thực hiện phun nước tưới ẩm để dập bụi với tần suất 2-4 lần/ngày vào những ngày trời khô hanh, nắng nóng.

- Trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân làm việc tại công trường và tuyệt đối tuân thủ các quy định về an toàn lao động khi lập phương án tổ chức thi công; đồng thời tăng cường kiểm tra, nhắc nhở công nhân sử dụng trang bị bảo hộ lao động khi làm việc.

- Các phương tiện đi ra khỏi công trường được vệ sinh sạch sẽ, tránh đất rơi vãi hoặc dính vào bánh xe ra đường.

- Đối với công đoạn hàn: Quá trình hàn thực hiện trong khu vực riêng biệt, bố trí tại khu vực khuất gió, cách xa khu vực dân cư. Công nhân làm việc trực tiếp trong quá trình hàn được trang bị kính mắt, khẩu trang hoạt tính, bảo hộ lao động,... để đảm bảo an toàn lao động, sức khỏe cho công nhân.

#### **4.1.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường**

- Chất thải rắn sinh hoạt:

Bố trí 02 thùng chứa có nắp đậy dung tích 100 lít tại khu vực lán trại của công nhân để thu gom chất thải. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định (tần suất 2 tuần/lần).

- Chất thải phát quang và chất thải xây dựng:

+ Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động phát quang thảm thực vật: Tạo điều kiện để cho các hộ dân thu gom toàn bộ cây trồng trên đất tận dụng tối đa vào các mục đích khác nhau. Đối với khối lượng thực bì dọn dẹp người dân không sử dụng được vào các mục đích nào cần thải bỏ, chất thải từ hoạt động phá dỡ các công trình hiện trạng sẽ được vận chuyển về bãi đổ thải của huyện, tần suất 1 tuần/lần.

+ Đối với đất màu: Chủ dự án sẽ lập phương án sử dụng đất màu và gửi Sở nông nghiệp về phương án sử dụng đất màu trước khi thực hiện dự án theo quy định tại Nghị định số 94/2019/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

+ Đối với lượng đất bùn không sử dụng được, chất thải từ quá trình phá dỡ công trình hiện trạng: sẽ được vận chuyển về bãi đổ thải của huyện Hiệp Hòa theo quy định.

+ Đất từ quá trình nạo vét kênh được tận dụng toàn bộ để san lấp mặt bằng, không đổ thải ra ngoài.

+ Chất thải xây dựng: Được phân loại tại nguồn:

++ Các chất thải có thể tái sử dụng như sắt, thép,...: Bán cho đơn vị có chức năng để tái chế, tái sử dụng.

++ Đối với các loại vỏ bao xi măng, mảnh gỗ vụn,... không tái sử dụng được, được vận chuyển về bãi đổ thải của huyện (tần suất 1 tháng/lần).

+ Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 về quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

#### ***4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại***

- Chủ dự án bố trí 4 thùng phi có dung tích 50 lít/thùng có nắp đậy kín để thu gom, lưu giữ. Mỗi thùng chứa chất thải nguy hại sẽ dán nhãn tên chất thải nguy hại, mã chất thải nguy hại, lưu chứa tại kho chứa chất thải nguy hại tạm thời có diện tích 5m<sup>2</sup> trong khu vực công trường, nền xi măng, mái lợp tôn, cửa lưới thép, có biển cảnh báo.

- Hạn chế tối đa việc sửa chữa máy móc, thiết bị thi công trong khu vực Dự án. Các xe vận chuyển sẽ được đưa đến các Gara để rửa, sửa chữa và bảo dưỡng để hạn chế phát sinh chất thải.

- Thuê đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý đúng quy định sau khi hoàn thiện việc thi công xây dựng, tuân thủ theo đúng Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ ngày 10/01/2022.

#### ***4.1.4. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung***

- Không sử dụng máy móc thiết bị cũ lạc hậu có khả năng gây ồn cao.

- Trang bị phương tiện bảo hộ lao động để chống ồn, đảm bảo sức khỏe cho công nhân.



- Không sử dụng máy đầm rung, lu rung gây rung động lớn, ảnh hưởng đến kết cấu công trình hiện trạng.

- Máy móc thiết bị đều phải được kiểm định đạt tiêu chuẩn. Thường xuyên duy tu bảo dưỡng các thiết bị máy móc đảm bảo hoạt động hiệu quả.

- Ngoài ra, để hạn chế sự ảnh hưởng của tiếng ồn trong quá trình xây dựng đến hoạt động của khu vực xung quanh, không được vận hành vào ban đêm và giờ nghỉ trưa để tránh tác động đến sinh hoạt của người dân.

#### **4.1.5. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác**

- Trước khi tiến hành san lấp tạo mặt bằng, chủ dự án tiến hành công tác khảo sát, rà phá bom mìn theo quy định của Nhà nước. Công tác khảo sát, rà phá bom mìn nằm trong kế hoạch giải phóng mặt bằng và xây dựng cơ sở hạ tầng, được thực hiện trước giai đoạn san lấp tạo mặt bằng. Công tác khảo sát và rà phá bom mìn được thực hiện bởi các đơn vị có đủ năng lực và chuyên môn được Nhà nước quy định.

- Tất cả công nhân tham gia trên công trường đều phải được học tập về các quy định an toàn lao động. Các công nhân trực tiếp thi công vận hành máy móc phải được đào tạo thực hành.

- Thường xuyên tổ chức cho cán bộ, công nhân kỹ thuật, công nhân vận hành cơ giới, học tập các quy định, qui tắc về an toàn lao động, xây dựng các biện pháp cụ thể để đảm bảo an toàn lao động, hạn chế sự cố.

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp an toàn quy định tại Thông tư số 16/2021/TT-BXD ngày 20/12/2021 Ban hành QCVN 18:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn trong thi công xây dựng và các văn bản pháp luật về an toàn lao động có liên quan.

## **4.2. Giai đoạn vận hành**

### **4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:**

#### **4.2.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải**

- Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân, sử dụng các thuốc là chế phẩm sinh học trong quá trình sản xuất nông nghiệp, người dân thực hiện các biện pháp giảm thiểu nước thải sinh hoạt và nước thải chăn nuôi, sản xuất đảm bảo nước thải đạt tiêu chuẩn trước khi thải xuống lòng kênh.

- Trước khi CCN Hà Thịnh đi vào hoạt động phải có biên bản thoả thuận đầu nối, yêu cầu chủ hạ tầng CCN phải thực hiện thi công, xây dựng hệ thống xử lý nước thải, vận hành xử lý hệ thống xử lý nước thải đảm bảo đạt cột A, QCVN 40:2011/BTNMT trước khi xả nước thải ra kênh thoát nước. Đồng thời phải thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý về việc xin cấp phép xả nước thải, giám sát xả nước thải ra môi trường theo quy định.

#### **4.2.1.2. Đối với bụi, khí thải**

Đơn vị quản lý định kỳ tổ chức trực vớt, thu gom rác thải bên bờ kênh, trong lòng kênh đưa về nơi tập kết rác thải tạm thời của địa phương để giảm thiểu

mùi hôi thối phát sinh trong quá trình phân hủy, sau đó đơn vị có chức năng vận chuyển đến nơi xử lý theo quy định.

#### **4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại**

4.2.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân, không vứt rác, xác động vật chết xuống lòng kênh, bên bờ kênh.

- Đơn vị quản lý kênh phối hợp với chính quyền địa phương quản lý căn cứ mốc quản lý hành lang kênh tuyên truyền, xử lý các hành vi lấn chiếm.

- Xây dựng kế hoạch định kỳ nạo vét bùn, đất, bèo khai thông lòng kênh tránh ảnh hưởng đến quá trình sản xuất đất nông nghiệp của người dân; Thu gom rác thải nhựa dọc kênh, đặc biệt tại vị trí đặt lưới chắn rác.

4.2.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại (CTNH)

Đơn vị được giao quản lý thực hiện quản lý chất thải nguy hại theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

#### **4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung**

Tuyên truyền người dân vận hành máy móc, thiết bị đảm bảo quy định, hạn chế tập trung đông phương tiện, máy móc thiết bị vào một thời điểm tại khu vực tuyến kênh.

#### **4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:**

- Để đảm bảo an toàn cho người dân khi đi lại gần dự án, chủ dự án sẽ bố trí biển cảnh báo độ sâu, nguy hiểm,... để nhân dân được biết, đề phòng.

- Đơn vị quản lý kênh phối hợp với chính quyền địa phương thường xuyên đi kiểm tra bờ kênh, kịp thời gia cố những vị trí bờ có kết cấu yếu có nguy cơ sạt lở.

- Kiểm tra công trình trước lũ theo đúng quy định hiện hành, phát hiện và xử lý kịp thời những hư hỏng, đảm bảo công trình vận hành an toàn trong mùa mưa lũ; kiểm tra hệ thống đường kênh dẫn, máy bơm,... đảm bảo an toàn trước mùa mưa lũ.

### **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư**

\* Giai đoạn thi công, xây dựng (*thuộc trách nhiệm của chủ dự án*):

- Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ ngày 10/01/2022 và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Không khí làm việc khu vực thi công, xây dựng

+ Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực đang thi công xây dựng dự án.

+ Thông số giám sát: Bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO, tiếng ồn.

+ Tần suất giám sát: 01 lần trong giai đoạn xây dựng.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2019/BYT; QCVN 03:2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT, QCVN 24:2016/BYT, QCVN 27:2016/BYT, QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 27:2010/BTNMT.

\* Giai đoạn vận hành (*thuộc trách nhiệm của đơn vị quản lý vận hành*):

Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ ngày 10/01/2022 và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

## **6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác**

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công.

- Hoàn thành xây dựng, vận hành các công trình, thiết bị xử lý chất thải phát sinh đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra môi trường; thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án;

- Khối lượng đất đào tận dụng lại cho dự án và đất dư thừa vận chuyển đi, chủ dự án phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Đối với phương án sử dụng đất màu bóc bề mặt, chủ dự án phải thực hiện các thủ tục về phương án sử dụng đất màu trước khi triển khai dự án, đảm bảo theo quy định.

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 227/TTr-TNMT ngày 13/5/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.